

# Về Mái Nhà Xưa

Kha Lăng Đa



Khi phi cơ xuống dần cao độ để hạ cánh tại phi trường Tân Sơn Nhứt, lòng Tuấn nôn nao trong niềm vui sẽ được gặp lại mẹ sau mười mấy năm dài xa cách. Mong hồi hương của Tuấn ấp ủ bấy lâu, đã thành sự thật. Vì muốn dành cho song thân một sự ngạc nhiên nên Tuấn không báo tin cho cha mẹ biết trước Tuấn và Oanh – người vợ mới cưới của chàng – sẽ về quê hương để cùng người thân hưởng một cái Tết sum vầy. Tuấn ngại cha mẹ già phải vất vả, lặn lội đường xa để đi đón chàng về. Tuấn tự trở lại gian nhà kỷ niệm như một cánh chim bạt gió tha phương tìm về tổ cũ.

Sau 7 năm ở trên quê hương của người cha mà Oanh chưa hề biết mặt, nay lòng Oanh cũng rộn ràng khi được trở về mẫu quốc để đi thăm phần mộ của mẹ hiền xấu số đã vĩnh viễn nằm xuống lòng đất thân yêu trước khi Oanh lên đường xuất cảnh theo diện con lai và Oanh sẽ được ra mắt cha mẹ chồng mà nàng chưa một lần gặp gỡ. Nghĩ đến mẹ, Oanh nghe lòng quặn thắt, đôi mắt bỗng giăng màn lệ mỏng trong sự thương tiếc khôn cùng. Người mẹ suốt đời chịu bao sự đắng cay, tủi nhục, khổ nhọc, gian lao để dưỡng nuôi đứa con hai dòng máu đến ngày khôn lớn. Vì sự tàn bạo, dày dạn nắng mưa qua nhiều năm tháng, mẹ Oanh kiệt lực và lâm trọng bệnh. Oanh phải buôn thúng, bán bưng để kiếm tiền chạy chữa thuốc thang cho mẹ, nhưng giữa cái xã hội chủ nghĩa nghèo nàn, lạc hậu Oanh chỉ lo đủ tiền mưu sinh qua ngày, làm sao có khả năng tài chánh để đưa mẹ vào bệnh viện. Oanh đã khóc nhiều đêm vì thấy mình bất lực, chắc không thể nào giành lại người mẹ hiền yêu kính trước lưỡi hái của tử thần. Mẹ con Oanh lại từ cô vô thân, chỉ nhờ sự giúp đỡ của dì Tư hàng xóm. Tuy sống trong cảnh nghèo, nhưng dì Tư vẫn san sẻ cho mẹ con Oanh từng chén cơm, manh áo.

Trong lúc Oanh đang tuyệt vọng thì may mắn thay có một người đến gạ gẫm “mua” Oanh để gán ghép với gia đình người ấy làm hồ sơ xin đi định cư ở Mỹ, Oanh không ngần ngại nhận 8 lượng vàng để đưa mẹ vào bệnh viện chữa trị. Oanh vui mừng với niềm hy vọng mẹ mình sẽ lành bệnh và Oanh sẽ được đi Mỹ, tìm việc làm để gởi tiền về quê hương nuôi mẹ. Đang ấp ủ mộng ước tương lai xán lạn, Oanh đau đớn khi biết mẹ mình mắc phải bệnh ung thư mà sự chữa trị chỉ để kéo dài thêm sự sống mà thôi. Ngày mà Oanh và những người gán ghép kia trót lọt qua cuộc phỏng vấn của phái đoàn Hoa Kỳ cũng là ngày mẹ Oanh trút hơi thở sau cùng. Oanh khóc tưởng chừng như không còn nước mắt. Oanh lo lẽ mai táng, xây phần mộ cho mẹ với sự giúp đỡ và an ủi của dì Tư.

Lúc sang Phi Luật Tân rồi qua Mỹ, Oanh vẫn sống gắn bó với những người thân gán ghép với hy vọng họ sẽ yêu thương Oanh như tình ruột thịt cho vui bớt nỗi đau buồn, bơ vơ, lạc lõng của kẻ mồ côi. Nhưng, khoảng mấy năm sau, khi họ đã ổn định cuộc sống gia đình trên miền đất mới thì họ bạc đãi Oanh. Oanh cố phơi trải lòng chân thành và tình thương của mình đối với họ, ước mong họ sẽ đối xử với Oanh như một người thân, nhưng hoàn toàn không có kết quả. Họ “mua” Oanh để làm đầu cầu sang miền đất hứa tự do với tham vọng kiếm được nhiều “Đô la” chứ không có tình yêu thương đối với Oanh. Oanh phải ra ở riêng với nỗi lòng xót xa cho thói đời phũ phàng, bạc ác, nghĩa nhân của con người chỉ còn ở chót lưỡi, đầu môi. Giữa lúc cô đơn trên nẻo đời xuôi ngược của kẻ tha phương thì Oanh gặp được Tuấn.

- Sao em buồn vậy? Bộ em khóc à ?
- Em đang nhớ má.

Tuấn lấy khăn lau lệ cho Oanh:

- Thôi, em đừng buồn nữa, rồi chúng mình sẽ về thăm phần mộ của má.

Tuấn chỉ tay về phía của kính máy bay:

- Em hãy nhìn kia! vùng sông rạch chằng chịt tiếp giáp với bờ biển xa xa là quê của anh đó!

Oanh nhìn theo tay Tuấn chỉ rồi tươi cười nói:

- Ô! đẹp quá há anh!
- Đẹp nhưng mà nghèo lắm em ơi! Vì đó là một làng đánh cá.

Tuấn hồi tưởng lại những năm tháng sống bên cha mẹ trên mái nhà dột nát bên cạnh bờ biển xanh sóng vỗ dạt dào. Cha Tuấn là một quân nhân giải ngũ vì thương tích trong chiến cuộc, sống bằng nghề ngư phủ. Ngày ngày, ông chèo thuyền ra biển giăng câu bắt cá. Vì thấy cha bị thương tật mà phải chịu gian lao, Tuấn phải rời xa mái trường khi đã học hết 4 năm ở cấp trung học, đi làm “bạn biển” cho một cặp thuyền “dã cào” đánh cá ở



xa khơi để phụng dưỡng cha mẹ. Một hôm, thuyền đang hành nghề gần hải phận quốc tế, chủ thuyền quyết định vượt biên và chuyển đi mạo hiểm ấy đưa tất cả người ở trên thuyền đến bến bờ tự do sau khi trải qua

Tuấn được thanh lọc từ hải đảo, vào đất Mỹ, ổn định nơi cư trú và đi làm công cho một nhà hàng, gởi tiền về quê nuôi cha mẹ. Sau 8 năm chất chiu dành dụm, Tuấn gởi về một số tiền khá lớn cho cha mẹ chàng xây một căn nhà trên nền đất của mái lá xiêu vẹo năm xưa.

Lòng Tuấn vô cùng sung sướng khi nhìn tấm ảnh của cha mẹ chàng đang ngồi trong ngôi nhà mới khang trang, ấm cúng; đứa con hiếu thảo cảm xúc đến không cầm được nước mắt. Tuấn đem ảnh khoe với Oanh là chàng vừa tạo được cho cha mẹ một căn nhà khá sang trọng, xóa bỏ những năm tháng cơ hàn trong căn nhà lá ọp ẹp, tường chùng như sẽ sụp đổ khi gió chướng thổi lộng về xứ biển trong những ngày cận Tết.

- Phi cơ sắp đáp rồi đó, anh!

Tuấn ngẩng mặt lên, nhìn hành khách đang vui cười, nhón nháo mà lòng cũng xuyên xao khi sắp đặt chân xuống mặt đất của cố hương. Phi cơ chạm bánh rồi chạy dài trên phi đạo. Bước xuống phi cơ, Tuấn và Oanh nghe cối lòng rộn rã như mùa xuân mở hội khi được thở lại không khí của Việt Nam, dù tiết trời đang nóng nực. Sau khi nhận hành lý, qua "hàng rào quan thuế", làm thủ tục xuất trình giấy tờ xong, Tuấn và Oanh mượn xe về quê. Qua Nhà Bè, Bình Khánh, xe chạy thong dong trên con đường xuyên rừng sát xanh um. Thỉnh thoảng có những chiếc xe chạy ngược chiều làm tung lên những đám bụi đỏ mịn mù. Tuấn nói cho Oanh nghe dự tính của mình:

- Tụi mình sẽ đãi tiệc để ra mắt ba má và bà con rồi sẽ ăn Tết tại quê anh. Sau Tết, anh sẽ đưa em về Biên Hòa thăm mộ của má và thăm dì Tư.

Oanh ngả đầu qua vai Tuấn:

- Anh tính sao cũng được. Em theo anh... trọn đời mà!

Tuấn bẹo má Oanh:

- Anh cũng theo em... tới chết!  
- Anh nịnh em hoài.

Xe chạy qua khỏi xã Long Thạnh, Tuấn nghe mát rượi tâm hồn khi những cơn gió biển thổi lộng về, mang theo theo tiếng sóng rì rào vọng lại từ xa. Xe thu ngắn dần quãng đường đầy cát bụi, rặng thùy dương dọc theo ven cát trắng của làng xưa đang hiện rõ trong tầm mắt hân hoan của Tuấn. Oanh chỉ rặng núi in hình trên mặt biển xanh dợn sóng, hỏi Tuấn:

- Núi gì đó anh?  
- Núi đó là núi Vũng Tàu. Sau khi về Biên Hòa, tụi mình sẽ đi chơi ở Vũng Tàu, Đà Lạt và Nha Trang. Oanh cười rặng rỡ, nói líu lo:  
- Sao em nghe nôn quá anh à!  
- Anh cũng nôn nao, hồi hộp khi sắp gặp lại ba má.

Xe đã vào đến xã Càn Thành, Tuấn chỉ đường cho tài xế chạy về xóm cũ. Đến đầu hẻm dẫn về mái nhà xưa, Tuấn bảo tài xế ngừng xe. Lũ trẻ thấy xe lạ, chạy túa ra xem rồi đến người lớn cũng ra trước cửa, nhìn người trong xe bằng những đôi mắt sẫm soi, tò mò. Khi Tuấn và Oanh bước xuống xe với 4 chiếc va ly lớn, vài người trong đám đông đã nhận ra Tuấn, họ vui mừng reo lên như để báo tin với xóm giềng:

- Thăng Tuấn nó về!

Tuấn và Oanh tươi cười, chào mọi người rồi khệ nệ chuyển hành lý vào hẻm. Lũ trẻ thi nhau chạy trước Tuấn và Oanh để báo tin mừng cho cha mẹ Tuấn. Vừa bước đến nhà, Tuấn sững sốt, buông rơi hai cái va ly xuống đất vì gian nhà cũ vẫn không thay đổi, chỉ khác là nó được lợp lại bằng lá mới. Lúc ấy cha mẹ Tuấn từ trong nhà chạy ra ôm chầm lấy Tuấn. Cả ba người khóc sụt sùi. Oanh cũng xúc động, rơi lệ. Tuấn nghẹn ngào nói:

- Có vợ con về đó ba má!

Cha mẹ Tuấn nhìn Oanh qua nước mắt, mếu máo nói:

- Chào con!

Cha Tuấn hỏi thúc:

- Thôi hai con hãy vào nhà đi rồi mình nói chuyện.

Tuấn và Oanh mang hành lý vào nhà. Tuấn lại khóc trước một sự thật quá náo nê vì từ lâu nay chàng mong được nhìn tận mắt ngôi nhà mới được dựng nên bằng đồng tiền thấm giọt mồ hôi và mắt của chàng, ngờ đâu đó chỉ là ảo tưởng. Tuấn không biết tại sao số tiền dành dụm của chàng gọi về để xây lại tổ ấm năm xưa mà cha mẹ chàng lại không thực hiện được. Oanh sẽ nghĩ gì về gia đình Tuấn vì chàng đã khoe bức ảnh của cha mẹ chàng đang ngồi giữa gian nhà mới. Tuấn đi múc nước cho Oanh rửa mặt rồi quay vào hỏi cha mẹ:

- Tại sao ba má lại lừa gạt con?

Cha Tuấn cúi mặt, ngập ngừng nói:

- Ba má xin lỗi con. Ba má hối hận thì việc đã muộn màng, vì ham mê cờ bạc, ba má lỗ thua hết số tiền của con gọi về để cất nhà.

Nói đến đây, cha Tuấn ôm mặt khóc nức nở. Mẹ cũng khóc òa theo. Với tâm trạng nửa giận, nửa thương, Tuấn bỏ đi ra nhà sau với Oanh. Oanh đang lau mặt, gương cười, an ủi Tuấn:

- Em đã hiểu hết câu chuyện rồi. Anh đừng trách móc nữa làm đau lòng ba má. Chuyện đã lỡ rồi, mình hãy tìm cách giải quyết. Đã yêu nhau rồi thì dù cho ở nhà lá hay biệt thự em cũng một lòng, một dạ với anh.

Tuấn cảm động, nắm tay Oanh mà nghe lòng vui đi nỗi xót xa, buồn giận. Lời nói chung tình của Oanh như cơn gió biển thổi lộng về làm dịu bớt sự nóng bức của Tuấn khi chàng từ xứ lạnh trở về miền nhiệt đới.

Sau Tết, Tuấn và Oanh mượn nhiều thợ hồ xây cất và hoàn thành cho cha mẹ một căn nhà trong khoảng thời gian hai mươi ngày. Oanh dẫn Tuấn về Biên Hòa thăm mộ mẹ và thăm dì Tư với dự tính sẽ mời dì Tư về nhà Tuấn ăn tiệc mừng tân gia. Dì Tư cùng Oanh và Tuấn đi thăm mộ của mẹ Oanh. Oanh sụp quì và đặt bó hoa trắng trước mộ của mẹ hiền, Tuấn cũng quì bên cạnh Oanh. Oanh đốt nhang, chia cho Tuấn rồi cùng khăn vái và cắm trên phần mộ. Oanh nhìn di ảnh của người mẹ yêu kính lộng trên mộ bia, lòng bỗng dâng lên niềm xúc cảm khiến đôi dòng lệ trào tuôn ra khóe mắt. Oanh khóc nức nở, nghẹn ngào nói:

- Má ơi! Con về thăm má đây!

Oanh tiếc cho mẹ không còn sống đến ngày nay để Oanh báo hiếu cho vẹn tròn bổn phận làm con.

Dì Tư đã thay Oanh trông coi mộ phần của người bạn chí thân và còn đặt bàn thờ của mẹ Oanh ở tại nhà để lo việc nhang đèn, giỗ bái. Dì Tư đã sống trong cảnh góa bụa, cô đơn nên rất yêu thương người đồng cảnh như mẹ con Oanh. Kể từ ngày chồng của dì bị tử trận trong “Mùa hè đỏ lửa” ở Quảng Trị năm 1972, dì tư sống hẩm hiu và ở vậy nuôi con, nhưng đứa con trai độc nhứt của dì theo bè bạn lên miệt Phương Lâm để làm nghề đồn cây rừng, bị mắc bệnh sốt rét cấp tính và đã chết.

Oanh đã hai lần gọi tiền về giúp dì Tư tạo được một tiệm bán tạp hóa. Đời sống của dì cũng tạm gọi là đầy đủ. Lần sau, Oanh gọi tiền về, dì Tư nhận và hỏi âm bảo Oanh đừng gọi tiền cho dì nữa. Oanh nhớ mãi một đoạn trong lá thư của dì tư gửi cho Oanh với những lời lẽ rất chân thành, tha thiết: “... Nhờ con giúp đỡ, dì đã có



được phương tiện sinh sống đầy đủ. Cám ơn lòng tốt của con. Dì lúc nào cũng thương con như đứa con ruột của dì. Con đừng gọi thêm tiền cho dì nữa, hãy để dành tiền mà hộ thân nơi xứ lạ quê người”. Dì Tư kể chuyện lại cho Oanh nghe khi Tuấn và Oanh đang quì trước phần mộ:

- Hôm 25 tháng Chạp, dì đi tảo mộ mẹ con, dì thấy một con chim khách đang đứng hót trên phần mộ. Khi dì đi về nhà, lại thấy một con chim khách đậu trên nóc nhà mà hót. Không biết có phải con chim khách ở ngoài nghĩa trang về nhà dì hay không? Thật là linh ứng, hôm nay con dẫn chồng con về thăm dì. Dì cũng nằm mộng thấy mẹ con về.

Đã nghe Oanh kể nhiều về dì Tư, hôm nay là lần gặp mặt lần đầu tiên, nhưng Tuấn đã thấy yêu kính dì rất nhiều. Dì Tư là người hiếm có trên cõi đời này, làm ơn cho người khác mà không cầu mong sự báo đáp và cũng không lợi dụng kẻ thọ ơn mình để đòi hỏi bạc tiền. Tuấn đã biết về nhiều chuyện mà đồng tiền đã làm cho người ta bị mờ mắt và đánh mất cả lương tri, nhiều gia đình ở Việt Nam tìm cách moi tiền những người thân ở hải ngoại ngoại bằng nhiều thủ đoạn, mách khéo. Họ có biết đâu những người thân của mình phải chịu bầm dập, đầu tắt, mặt tối mới có được đồng “Đô la” dính đầy mồ hôi, nước mắt và nhiều khi dính cả máu của người kiếm ra nó! Có những sự mâu thuẫn, xung đột trong nhiều gia đình ở Việt Nam vì đồng tiền Mỹ của Việt kiều gọi về. Nếu người ta không đặt tình nghĩa lên trên tiền tài, vật chất thì làm sao có chuyện gan tị, xấu xí nhau vì những thứ ấy.

Tuấn nghe đau nhói trong tim khi nghĩ đến lỗi lầm của cha mẹ mình. Tuấn thầm cầu nguyện cho cha mẹ mình không chạy theo canh bạc đỏ đen nữa. Dự tính đi chơi ở Vũng Tàu, Đà Lạt và Nha Trang của đôi vợ chồng trẻ đã bất thành vì Tuấn phải gom góp hết số tiền dành cho du lịch để xây cất lại căn nhà cho cha mẹ.

Sau một tuần lễ ở nhà di Tụ, Oanh và Tuấn cùng đi trở về xứ biển Cần Thạnh. Tuấn giới thiệu di Tụ với cha mẹ Tuấn và bà con thân thuộc. Bữa tiệc mừng tân gia được Tuấn tổ chức cũng là lễ trình diện Oanh trước cha mẹ chồng và thân bằng, quyến thuộc vào dịp rằm tháng Giêng. Tiệc vui kéo dài từ ban trưa đến khi trời buông phủ màn đêm. Vàng trắng tròn vành vạnh nhô lên khỏi núi Vũng Tàu, tỏa ánh sáng xuống mặt biển lung linh như dát bạc. Tiếng sóng rì rào tạo thành điệu nhạc trùng dương theo gió vọng về giữa đêm thanh. Trong cảnh sum vầy, đầm ấm, vui tươi, mọi người cùng nâng ly, chúc mừng cha mẹ Tuấn vừa có được một căn nhà xinh đẹp, chúc mừng chú rể Tuấn và nàng dâu Oanh được trăm năm hạnh phúc dù họ đã làm đám cưới hơn nửa năm rồi bên kia bờ đại dương xa thẳm.

KHA LĂNG ĐA